

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP.HỒ CHÍ MINH



**ĐỀ ÁN**  
**ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

**NGÀNH : THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**MÃ SỐ : 7340122**

**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 5/2023

## MỤC LỤC

<b>1. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO .....</b>	<b>1</b>
1.1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo và đơn vị đăng ký đào tạo .....	1
1.1.1. <i>Giới thiệu khái quát về HUFLIT</i> .....	1
1.1.2. <i>Giới thiệu khái quát về Khoa Công Nghệ Thông Tin</i> .....	4
1.2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo.....	6
1.2.1. <i>Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo</i> .....	6
1.2.2. <i>Sự phù hợp về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia</i> .	7
1.2.3. <i>Những căn cứ để xây dựng Đề án mở ngành Thương Mại Điện Tử</i> .....	8
<b>2. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO .....</b>	<b>10</b>
2.1. Năng lực của cơ sở đào tạo .....	10
2.1.1. <i>Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở</i> .....	10
2.1.2. <i>Cơ sở vật chất, trang thiết bị</i> .....	10
2.1.3. <i>Thư viện, giáo trình</i> .....	13
2.1.4. <i>Hoạt động nghiên cứu khoa học</i> .....	15
2.1.5. <i>Mục tiêu phát triển ngành đào tạo</i> .....	16
2.1.6. <i>Giải pháp, lộ trình mở ngành đào tạo và xử lý rủi ro</i> .....	16
2.2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu) .....	18
2.2.1. <i>Tóm tắt chương trình đào tạo</i> .....	18
2.2.2. <i>Kế hoạch đào tạo</i> .....	19
2.3. Biên bản của Hội đồng khoa học đào tạo của cơ sở đào tạo thông qua đề án mở ngành đào tạo (Có biên bản kèm theo).....	20
<b>3. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN .....</b>	<b>20</b>
3.1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học. ....	20
3.2. Cam kết triển khai thực hiện .....	20
3.3. Đề nghị của cơ sở đào tạo .....	20

# **1. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

## **1.1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo và đơn vị đăng ký đào tạo**

### **1.1.1. Giới thiệu khái quát về HUFLIT**

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh được thành lập trên cơ sở tiền thân là Trường Dân lập Ngoại ngữ và Tin học Sài Gòn theo Quyết định số 871/QĐ-UB ngày 02/6/1992 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), thực hiện sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực thời mở cửa và hội nhập quốc tế, khu vực hóa và toàn cầu hóa. Ngày 26/10/1994 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 616/TTg chính thức phát triển Trường Dân lập Ngoại ngữ và Tin học Sài Gòn thành Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM (Ho Chi Minh City University of Foreign Languages and Information Technology - HUFLIT). Đây là trường đại học dân lập đầu tiên tại TP.HCM và khu vực phía Nam.

Đến năm 2015, Trường chính thức được chuyển đổi loại hình đào tạo từ trường đại học dân lập sang loại hình trường đại học tư thục theo Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 15/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Trải qua hơn 25 năm phát triển, với mục tiêu “không vì lợi nhuận” và phương châm đào tạo lực lượng cử nhân chất lượng cao, thành thạo chuyên môn và bảo đảm các kỹ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM đã không ngừng nỗ lực phát triển và trở thành một trong những trường đại học có uy tín, chất lượng cao, được xã hội công nhận, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp xã hội hóa giáo dục, công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Kể từ khi xây dựng tầm nhìn và chiến lược, từ năm 2010, Trường đã luôn đặt ra yêu cầu đổi mới trong quản lý giáo dục đại học và yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, hội nhập với các nước trong khu vực, mọi hoạt động của Trường đều hướng đến việc đóng góp cho sự phát triển chung của TP.HCM. Trong đó, Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 có nhấn mạnh: “Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm văn hóa, giáo dục - đào tạo và y tế chất lượng cao, ngang tầm với các nước phát triển khu vực Đông Nam Á; Đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo cơ sở vật chất cho giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao để có khả năng đáp ứng nhu cầu chuyên môn cao cho cả khu vực phía Nam”.

Để phù hợp với xu thế phát triển chung, Trường đã điều chỉnh Sứ mạng của Trường trong Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến 2030 phù hợp, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của TP.HCM và cả nước.

- **Triết lý giáo dục:**

Muru cầu hạnh phúc và tự do dựa trên nền tảng đạo đức và trí tuệ.

- **Sứ mạng:**

Sứ mạng của HUFLIT là đào tạo những con người có khả năng học tập suốt đời để trở thành công dân toàn cầu, thích nghi và đóng góp tích cực cho xã hội luôn thay đổi, có ý thức phát triển bản thân, đặc biệt là ngoại ngữ và tin học, thông qua các trải nghiệm thực tế.

- **Tầm nhìn:**

HUFLIT hướng đến phụng sự xã hội bằng những con người năng động, sáng tạo, có tâm và tầm; biết yêu thương, trân trọng cuộc sống; có khả năng làm mới chính mình; đạt được hạnh phúc & tự do bằng trí tuệ và đạo đức.

- **Giá trị cốt lõi:**

ĐOÀN KẾT - HỢP TÁC - KỶ CƯƠNG - CHẤT LƯỢNG - PHÁT TRIỂN

- **Giá trị dài hạn:** BỨT PHÁ – TỰ DO – BỀN VỮNG

- **Giá trị văn hóa:** TỬ TẾ – HỌC TẬP

- **Khẩu hiệu hành động:** CHÍNH TRỰC – HỢP TÁC – TRÁCH NHIỆM

Để thực hiện mục tiêu và sứ mệnh đào tạo, Trường xây dựng cơ cấu tổ chức, quản lý phù hợp với mô hình, nguồn lực của một trường đại học ngoài công lập và hoạt động luôn tuân thủ đúng với pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ GD&ĐT. Thực hiện Luật Giáo dục Đại học sửa đổi năm 2018 có hiệu lực từ ngày 01/7/2019, ngày 30/8/2020, Nhà trường tổ chức Hội nghị nhà đầu tư bầu ra 09 thành viên Hội đồng trường Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM nhiệm kỳ 2020 - 2025. Hội nghị đã công nhận Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Hiện tại Trường có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng; 09 Khoa, 01 Bộ môn trực thuộc, 10 Phòng chức năng, 03 Trung tâm, 01 Thư viện và Tạp chí khoa học.

*Đội ngũ cán bộ (CB) quản lý, giảng viên (GV) và nhân viên (NV):*

Tổng số CB, GV, NV của Trường tính đến cuối năm 2021 là 451 người gồm 373 GV (trong đó có 01 Giáo sư, 02 Phó Giáo sư, 36 Tiến sĩ, 299 Thạc sĩ, 35 cử nhân) và 78 CB quản lý, chuyên viên (CV), NV hành chính. Trường đã xây dựng được một đội ngũ CB kế cận, có kế hoạch để tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng GV, CB, đặc biệt là CB trẻ với các chính sách ưu đãi về tài chính. Đa số GV dạy chuyên ngành đều được đào tạo từ các trường uy tín, có

thể giảng dạy tốt bằng tiếng Anh, có năng lực nghiên cứu khoa học (NCKH) và có nhiều công trình NCKH.

Tỷ lệ người có trình độ sau đại học là 90,6%, giảng dạy tại 10 Khoa/Bộ môn. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của Nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với sự nghiệp xây dựng và phát triển Nhà trường, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng và phát triển đội ngũ, có chính sách hỗ trợ về tài chính, tạo điều kiện về thời gian cho đội ngũ giảng viên và CB quản lý tham gia học tập, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CB, GV của Trường ngày càng được nâng cao, cơ cấu đội ngũ giảng viên theo trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và độ tuổi ngày càng hợp lý. Nhà trường đã tạo môi trường dân chủ để CB quản lý, GV và NV tham gia đóng góp ý kiến đối với các chủ trương, kế hoạch của Trường. Trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của CB, GV và NV.

*Về công tác đào tạo, hiện nay, Trường có: 13 chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học (Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung quốc, Công nghệ thông tin, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Đông phương học, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Quan hệ quốc tế, Luật kinh tế, Luật học), 03 chương trình đào tạo trình độ cao học (Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ Anh và Quản trị kinh doanh), 01 chương trình đào tạo tiến sĩ (Công nghệ thông tin).*

CTĐT của tất cả các bậc học và chuyên ngành đào tạo của Trường được xây dựng theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, có cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức và kỹ năng của từng trình độ đào tạo, đồng thời đáp ứng yêu cầu của người học và của thị trường lao động. Các CTĐT đã có sự tham khảo CTĐT của các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước, được định kỳ cập nhật, bổ sung, điều chỉnh trên cơ sở tham khảo ý kiến của GV, SV, học viên và từ nhà tuyển dụng lao động. Hoạt động đào tạo của Nhà trường thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Từ năm 2010, Trường đã thực hiện chuyển đổi hình thức đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ (TC), tạo điều kiện thuận lợi và phát huy tính tích cực chủ động của người học. Nhà trường đã chú trọng đổi mới, đa dạng hóa phương pháp dạy học theo hướng phát

triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học; thường xuyên triển khai lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của GV. Quy trình và phương pháp kiểm tra, đánh giá (PPKTĐG) phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và mục tiêu môn học, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng. Nhà trường đã kịp thời phổ biến các quy chế đào tạo, CTĐT, quy chế kiểm tra đánh giá nhằm giúp SV tiếp cận, nắm vững và chấp hành tốt các quy chế, quy định của Nhà trường. Định kỳ, SV được tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của GV, CTĐT của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ SV tốt nghiệp tìm kiếm việc làm, kết nối giữa SV với các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng được tổ chức thường xuyên.

Trường luôn tích cực chủ động hội nhập khu vực và quốc tế trong lĩnh vực đào tạo ngay từ khi mới thành lập thông qua các hoạt động hữu nghị và ngoại giao nhân dân. Cho đến nay, Nhà trường đã ký kết hơn 107 văn bản hợp tác với 70 cơ sở đào tạo và tổ chức giáo dục trên thế giới, tạo điều kiện để CB, GV và SV có cơ hội tiếp cận, trải nghiệm môi trường học tập và CTĐT của các nước qua các chương trình hợp tác học thuật, du học, trao đổi GV và SV. Nhằm tạo điều kiện cho SV có cơ hội thực hành tiếng, trải nghiệm phương pháp giảng dạy (PPGD) và học tập của các nền giáo dục tiên tiến và giao lưu văn hóa, bên cạnh đội ngũ GV trong nước, Nhà trường còn tiếp nhận nhiều chuyên gia đến từ các nước Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan,... tham gia giảng dạy ngắn hạn và dài hạn tại Trường. Mục tiêu chiến lược “Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy dân chủ và sức mạnh tập thể, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và liên kết với doanh nghiệp, từng bước thực hiện cơ chế tự chủ đại học, tiếp tục xây dựng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TPHCM trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học - chuyên giao công nghệ chất lượng cao của khu vực phía Nam, từng bước khẳng định vị thế trong khu vực Đông Nam Á”... có thể coi là nền tảng tư tưởng hết sức quan trọng đối với việc mở ngành trong giai đoạn hiện nay.

### ***1.1.2. Giới thiệu khái quát về Khoa Công Nghệ Thông Tin***

Nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đón đầu thời kỳ hội nhập quốc tế, ngay từ những năm đầu thành lập, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM đã chủ trương đào tạo đội ngũ cử nhân có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học. Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế và khoa học kỹ thuật cũng như của

hoạt động giáo dục trên địa bàn TP HCM, từ 2 ngành đào tạo ban đầu là Ngôn ngữ Anh và Công nghệ thông tin, Trường đã mở thêm nhiều ngành mới để cung cấp nhân lực cho xã hội. Từ những năm đầu thành lập trường, Khoa Công Nghệ Thông Tin được thành lập với nhiệm vụ đào tạo cử nhân đại học hệ chính quy, thạc sĩ ngành Công Nghệ Thông Tin đóng góp cho sự phát triển cả nước.

Từ khi hình thành và phát triển đến nay, Khoa đã có những đóng góp hết sức quan trọng đối với sự nghiệp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho khu vực trọng điểm ở Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ cũng như cả nước.

Hiện tại, khoa Công nghệ Thông tin có hơn 66 cán bộ, giảng viên cơ hữu, trong đó có gồm 04 PGS và 10 tiến sĩ. Khoa Công nghệ Thông tin còn phối hợp rất chặt chẽ với Khoa Quản trị Kinh doanh và Khoa Kinh tế-Tài chính và thường xuyên trao đổi nhân sự là giảng viên cơ hữu của các Khoa trên trong quá trình giảng dạy các môn có liên quan. Khoa cũng đã thiết lập được mối quan hệ với nhiều trường Đại học, Viện nghiên cứu lớn trong và ngoài nước.

Khoa Công nghệ thông tin luôn bám sát mục tiêu đào tạo, tất cả vì quyền lợi học tập và có việc làm của sinh viên. Hiện nay, nhiều cựu sinh viên của Khoa đã tốt nghiệp và đang làm việc tại nhiều cơ quan, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trong cả nước. Hầu hết sinh viên tốt nghiệp từ Khoa đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn khi tiếp nhận công việc, đặc biệt sinh viên của Khoa luôn được đánh giá cao về những kỹ năng làm việc thực tế và trình độ sử dụng ngoại ngữ tốt.

Đa số giảng viên của Khoa đều tốt nghiệp từ các trường đại học lớn trong nước và nước ngoài như Thái, Anh, Nga, Hàn Quốc ... Giảng viên cơ hữu của Khoa hầu hết là trẻ, nhiệt huyết với nghề, năng động, sáng tạo, không ngừng học hỏi nâng cao kiến thức và đã được cử đi tu nghiệp ngắn hạn về chuyên môn phương pháp giảng dạy tích cực tại các trường đại học uy tín ở nước ngoài. Đội ngũ này là điều kiện đảm bảo chất lượng đầu ra của sinh viên do Khoa đào tạo. Bên cạnh đó, Khoa thường xuyên mời các giáo sư, tiến sĩ đầu ngành tại các trường Đại học có uy tín trong nước và trên thế giới, các chuyên gia làm việc trong các công ty Công nghệ thông tin về giảng dạy. Điều này nhằm để tăng khả năng giải quyết các vấn đề thực tế của sinh viên, cũng như đảm bảo sự cập nhật liên tục các kiến thức và phương thức tiếp cận tốt nhất cho sinh viên.

Từ khi thành lập cho đến nay, tình hình tuyển sinh các chuyên ngành do khoa đào tạo thường xuyên đạt chỉ tiêu do Trường đề ra. Từ chỉ vài trăm sinh viên theo học ở những năm đầu thành lập, đến nay Khoa hiện là Khoa có quy mô trên 1.400 SV/năm học. Nhiều sinh viên khoa đào tạo ra được thị trường lao động chấp nhận, một số ít hiện đang nắm giữ một số vị trí quan trọng trong các doanh nghiệp, tập đoàn, các cơ quan ban ngành... trên cả nước. Đến nay, hầu hết các khóa sinh viên ra trường thuộc Khoa Công Nghệ Thông Tin đã tốt nghiệp ra trường và hầu hết có việc làm ổn định. Có thể nói trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, Khoa Công Nghệ Thông Tin đã góp phần cung cấp nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho xã hội và được các đơn vị sử dụng lao động đánh giá cao.

## **1.2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo**

### **1.2.1. Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo**

Đại hội Đảng bộ trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã khẳng định mục tiêu, chiến lược tổng quát là “Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy dân chủ và sức mạnh tập thể, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và liên kết với doanh nghiệp, từng bước thực hiện cơ chế tự chủ đại học, tiếp tục xây dựng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ chất lượng cao của miền Đông Nam Bộ, Nam Bộ và cả nước, từng bước khẳng định vị thế trong khu vực Đông Nam Á”... Có thể nói đây là nền tảng tư tưởng hết sức quan trọng đối với việc mở ngành học Thương Mại Điện Tử của Trường.

Khoa Công Nghệ Thông Tin với ngành học Công Nghệ Thông Tin bao gồm 4 chuyên ngành Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, An toàn mạng và Khoa học dữ liệu cũng là nơi được thí sinh đặt niềm tin ngày càng nhiều hơn; trong đó, số lượng thí sinh ứng tuyển vào Khoa đều tăng trong vòng 5 năm gần đây. Sự phát triển của Khoa Công nghệ thông tin luôn được Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện và nằm trong chiến lược phát triển của Nhà trường trong hiện tại và tương lai. Đây là những điều kiện có tính chất cơ bản, tạo cơ sở nền tảng cho việc mở ngành đào tạo Thương mại điện tử của Khoa.

Như vậy, có thể khẳng định việc đăng ký mở ngành đào tạo Thương mại điện tử là hoàn toàn phù hợp và nằm trong chiến lược phát triển đã được khẳng định trong các văn kiện,



báo cáo chính trị, báo cáo tổng kết của Nhà trường. Điều đó thể hiện tầm nhìn, mục tiêu phấn đấu và nhiệm vụ của Khoa trong sự phát triển chung của Nhà trường.

### ***1.2.2. Sự phù hợp về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia***

Xác định vai trò và sứ mệnh quan trọng của giáo dục đào tạo trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các thành tựu khoa học kỹ thuật trong cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng của TP.HCM và cả nước, Nhà trường cam kết ngay từ đầu đào tạo nguồn nhân lực theo hướng liên ngành kinh tế, kỹ thuật công nghệ phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Để góp phần thực hiện sứ mệnh của Trường, Khoa Công Nghệ Thông Tin đề nghị được mở ngành Thương mại điện tử (eCOMMERCE) do Khoa trực tiếp thực hiện.

Theo báo cáo của Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam về chỉ số thương mại điện tử năm 2021 cho thấy lĩnh vực Thương mại điện tử vẫn tiếp tục phát triển vững chắc, kết quả có được từ xu hướng phát triển giai đoạn 2016 - 2020. Trong đại dịch COVID-19, việc phát triển gần như thẳng đứng của tiêu dùng qua các hệ thống trực tuyến đã thúc đẩy một bước nhảy vọt trong việc thay đổi mạnh mẽ thói quen mua sắm của người tiêu dùng.

Theo báo cáo thường niên SYNC Southeast Asia của Facebook và công ty tư vấn Bain & Company, Việt Nam đang đi đầu trong việc thúc đẩy thay đổi và nắm bắt cơ hội phát triển dựa trên chuyển đổi kỹ thuật số trong thời kỳ hậu đại dịch COVID19. Nghiên cứu khảo sát khoảng 16.700 người tiêu dùng kỹ thuật số và hơn 20 nhân sự cấp cao ở 6 quốc gia Đông Nam Á, trong đó có 3.579 người tham gia khảo sát từ Việt Nam. Nghiên cứu mô tả Đông Nam Á là khu vực dẫn đầu về chuyển đổi kỹ thuật số ở châu Á-Thái Bình Dương và Việt Nam là một trong những quốc gia có sự thể hiện xuất sắc nhất.

Kết quả khảo sát của Google, Temasek và Bain & Company cho thấy Việt Nam đứng thứ 3 khu vực Đông Nam Á về thị trường Thương mại điện tử và được dự báo sẽ tăng trưởng từ 13 tỷ USD năm 2021 lên 52 tỷ USD vào năm 2025. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 645/QĐ-TTg phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 -2025, với mục tiêu đến 2025 sẽ tăng đến 50% giá trị giao dịch trên TMĐT. Điều này có thể thấy rõ định hướng phát triển và xu thế của người dùng về TMĐT ở Việt Nam cũng như trên toàn thế giới.

Thương mại điện tử là một lĩnh vực mới, dựa trên sự giao thoa và tương tác của nhiều ngành khoa học khác nhau, đó là: kinh tế, kinh doanh, quản trị, marketing, công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, luật... Do vậy, nguồn nhân lực ngành Thương mại điện tử thường đòi hỏi kiến thức tổng hợp ngoài chuyên ngành về công nghệ thông tin. Theo đó, họ cần có kiến thức rộng trong nhiều lĩnh vực như kinh tế, công nghệ thông tin, quản trị và ngoại ngữ...

Bên cạnh đó, Thương mại điện tử là lĩnh vực có hàm lượng ứng dụng công nghệ cao, tốc độ phát triển nhanh. Doanh nghiệp là lực lượng nòng cốt triển khai, Nhà nước đóng vai trò quản lý, thiết lập hạ tầng và tạo môi trường cho TMĐT phát triển. Như vậy, vừa xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực có trình độ, có am hiểu cho Nhà nước làm công tác quản lý, điều hành, vừa cho doanh nghiệp tận dụng cơ hội để phát triển Thương mại điện tử, mang lại những giá trị kinh tế cho chính doanh nghiệp và nền kinh tế.

Để thực hiện được các mục tiêu đó, nguồn nhân lực cần phải có nền tảng kiến thức và chuyên môn tốt để vận hành và triển khai nhiều hệ thống có quy mô từ nhỏ đến lớn, từ trong nước ra quốc tế. Cùng với sự phát triển đó, ngày càng nhiều các công ty về Thương mại điện tử ra đời, nổi bật như Lazada, Shopee, Tiki, Sendo,... chính vì thế nhân lực về lĩnh vực này càng cần thiết và nhu cầu ngày càng nhiều. Không chỉ trong phạm vi Việt Nam, theo Bộ Công thương, hội nhập kinh tế toàn cầu với hướng đi thương mại điện tử là con đường ngắn và là cơ hội cho Việt Nam để kết nối thế giới phẳng với toàn thế giới. Khoảng cách này sẽ không rút ngắn nếu nhân lực có kiến thức về Thương mại điện tử bị hạn chế về số lượng và chất lượng.

### **1.2.3. Những căn cứ để xây dựng Đề án mở ngành Thương Mại Điện Tử**

Đề án mở ngành Thương mại điện tử được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý như sau:

- Luật số 34/2018/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;
- Văn bản hợp nhất số 42/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018 hợp nhất Luật giáo dục đại học do văn phòng Quốc hội ban hành;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội thông qua thay thế Luật Giáo dục năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;
- Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;
- Quyết định số 1981/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân;
- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 1 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình độ, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;
- Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;
- Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.  
Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử được xây dựng theo quy trình sau:
  - Thành lập Ban xây dựng chương trình đào tạo.
  - Xây dựng và triển khai kế hoạch khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo.
  - Tiến hành xây dựng chương trình đào tạo.
  - Thẩm định nội bộ thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường.
  - Thẩm định ngoài chương trình đào tạo.
  - Thẩm định nội bộ đề án mở ngành đào tạo.
  - Quyết định ban hành chương trình đào tạo của Hiệu trưởng.

Ban xây dựng chương trình đào tạo đã tham khảo ý kiến chuyên gia về mục tiêu đào tạo, cơ cấu chương trình, phân bổ thời lượng đối với từng khối kiến thức và đã nhận được những ý kiến đóng góp quý báu.

## **2. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

### **2.1. Năng lực của cơ sở đào tạo**

#### **2.1.1. *Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở***

Về mặt thực tế, ngành Thương mại Điện tử là một liên ngành, khối kiến thức bao gồm cả Quản trị kinh doanh và Công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, định hướng đào tạo của khoa Công nghệ thông tin đối với ngành Thương mại Điện tử không chỉ trang bị cho sinh viên các kiến thức liên quan kinh tế, thương mại mà còn trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để sinh viên có thể tham gia vào toàn bộ các quá trình hoạt động Thương mại Điện tử.

Chủ nhiệm ngành được đề xuất là TS. Đinh Hùng. Thầy Hùng là giảng viên cơ hữu, có bằng Tiến sĩ Quản trị kinh doanh và Thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin. Thầy Hùng hiện làm Phó Trưởng bộ môn Khoa học máy tính, đã có trên 14 năm tham gia giảng dạy Đại học và tham gia các kỳ kiểm định cùng với khoa Công nghệ Thông tin. Theo đó, thầy Hùng có kiến thức và kinh nghiệm quản lý trong cả hai ngành Công nghệ thông tin và Quản Trị Kinh Doanh, thầy Hùng cũng chưa chủ trì mở một ngành khác, do đó hội đủ điều kiện đóng vai trò Chủ nhiệm ngành Thương mại Điện tử.

Hiện tại, khoa Công nghệ Thông tin có hơn 47 cán bộ-giảng viên cơ hữu, trong đó có hơn 40 giảng viên có thể giảng dạy ngành Thương Mại Điện Tử, gồm 01 tiến sĩ ngành Quản Trị Kinh Doanh, có nhiều 03 PGS hay 04 TS, hơn 40 thạc sĩ có ngành chuyên môn phù hợp.

Khoa Công nghệ Thông tin còn phối hợp rất chặt chẽ với Khoa Quản trị Kinh doanh và Khoa Kinh tế-Tài chính và thường xuyên trao đổi nhân sự là giảng viên cơ hữu của các Khoa trên trong quá trình giảng dạy các môn có liên quan.

#### **2.1.2. *Cơ sở vật chất, trang thiết bị***

Đẩy mạnh đầu tư, phát triển cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học là một trong những chiến lược trọng tâm của Nhà trường. Mục tiêu chiến lược về cơ sở vật chất

của Nhà trường trong giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 là “phát triển cơ sở vật chất mang tính tích cực, tập trung cho yêu cầu chất lượng đào tạo hơn là quy mô đào tạo”. Hệ thống cơ sở vật chất bao gồm: hội trường, phòng hội thảo, phòng học, giảng đường, phòng Thí nghiệm- Thực hành... đã được Nhà trường chú trọng đầu tư để phục vụ cho công tác dạy, học và nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo. Hiện tại, Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM có 5 cơ sở đào tạo: Cơ sở đào tạo 1 (828 Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 2 (302 - 304 Cao Thắng (nối dài) Phường 12, Quận 10, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 3 (M4 - M7 - M8 Thất Sơn, Phường 15, Quận 10, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 4 (Quốc lộ 22, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 5 (32 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình). Các cơ sở này được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại với tổng diện tích sàn xây dựng hơn 50.000 m<sup>2</sup>, trong đó tổng diện tích sử dụng trực tiếp cho hoạt động đào tạo là hơn 40.000m<sup>2</sup> tạo không gian học tập hiện đại, năng động, thoải mái. ( Bảng 1)

**Bảng 1: Thống kê số lượng phòng làm việc, phòng học, Thư viện, phòng thí nghiệm, phòng thực hành toàn Trường (tính đến thời điểm 31/01/2022)**

Cơ sở đào tạo	Tổng diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Số phòng chức năng	Số phòng Thư viện	Số phòng Hội thảo	Số hội trường lớn	Số phòng học, giảng đường	Số phòng TN-TH
Sư Vạn Hạnh	13.448	61	1	1	1	38	24
Cao Thắng	2.920	7	0	0	0	21	0
Thất Sơn	1.391	5	0	0	0	10	4
Hóc Môn	19.276	9	1	1	2	170	12
Trường Sơn	3.545	15	0	0	0	26	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>40.580</b>	<b>97</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>265</b>	<b>40</b>

Nguồn: Phòng Quản trị CSVC, HUFLIT

Các cơ sở hiện tại của Trường có tổng cộng 409 phòng phục vụ cho hoạt động đào tạo sinh viên đại học chính quy của Trường, trong đó có 02 phòng hội thảo (250 chỗ ngồi và 120 chỗ ngồi), 03 hội trường lớn (800 chỗ ngồi, 500 chỗ ngồi và 300 chỗ ngồi), 265 giảng đường, phòng học với sức chứa từ 40-200 chỗ ngồi và 40 phòng dùng học thực hành với sức chứa từ 35-100 chỗ ngồi. Với số lượng sinh viên hiện có tại Trường thì số phòng học sau khi bố trí hết thời khoá biểu cho các lớp, còn có thể dùng để đáp ứng những sinh hoạt khác như: phòng tự học, phòng sinh hoạt đoàn hội, sinh hoạt lớp, tổ chức ngoại khóa,...

Hệ thống phòng làm việc, phòng Lab – thực hành, trang thiết bị liên quan đến Chương trình đào tạo của Công nghệ thông tin được bố trí tập trung chủ yếu tại 2 Cơ sở 5 của Nhà trường đặt tại địa chỉ Cơ sở đào tạo 1 (828 Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10, TP.HCM) và Cơ sở đào tạo 4 (Quốc lộ 22, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP.HCM) đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy, nghiên cứu của Khoa. Các phòng làm việc được trang bị đầy đủ các trang thiết bị như máy tính chính hãng HP cấu hình mạnh, máy in, máy scan, bàn ghế, tủ đựng tài liệu để hỗ trợ triển khai công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên. Ngoài ra, phòng làm việc của Khoa được trang bị đầy đủ các trang thiết bị tiện nghi như máy lạnh, đèn, quạt đảm bảo về điều kiện ánh sáng, nhiệt độ phù hợp giúp cho các giảng viên, chuyên viên trong Khoa có không gian làm việc thoải mái, hiệu quả. Các giảng đường, phòng học, phòng thực hành đã được Nhà trường trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại, giúp giảng viên dễ tương tác với sinh viên và tạo không gian học tập năng động, gần gũi. Ngoài ra, Nhà trường đã chú trọng trang bị hệ thống internet, wifi với tốc độ đường truyền rất mạnh, đầu phát wifi được lắp đặt trong từng phòng để tăng tốc độ truy cập cho cán bộ, giảng viên và sinh viên. Khu làm việc, nghỉ ngơi của giảng viên cũng được Nhà trường chú trọng đầu tư với các bàn ghế hiện đại, linh hoạt trong việc sử dụng.

Các trang thiết bị trong phòng học, phòng Lab - Thực hành, phòng làm việc đều có kế hoạch bảo trì, nâng cấp hay thay mới khi có hư hỏng xảy ra hoặc hết hạn bảo hành. Kết quả khảo sát cho thấy hơn 80% cán bộ, giảng viên và sinh viên toàn trường hài lòng với hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường

### **2.1.3. Thư viện, giáo trình**

Thư viện Trường HUFLIT được bố trí tại lầu 1 của cơ sở chính 828 Sư Vạn Hạnh, là nơi thu hút khá đông lực lượng sinh viên của Trường nói chung và sinh viên của Khoa Kinh tế - Tài chính nói riêng đối với việc tìm tư liệu phục vụ học tập.

Cán bộ, giảng viên, sinh viên của Khoa tiếp cận nguồn học liệu của Trường thông qua trang thông tin Thư viện; các hướng dẫn về mượn - trả tài liệu và thông báo thời gian phục vụ của Thư viện. Thông qua trang thông tin Thư viện, bạn đọc có thể truy cập dễ dàng đến các CSDL liên kết: Công bố Khoa học và Công nghệ Việt Nam, CSDL Báo cáo Kết quả đề tài nghiên cứu, CSDL Springerlink, CSDL Proquest Central, CSDL IEEE. Ngoài ra Thư viện còn hỗ trợ bạn đọc tìm và mượn tài liệu cho bạn đọc thông qua trang liên kết của Sở Khoa học công nghệ và các Trường có liên kết.

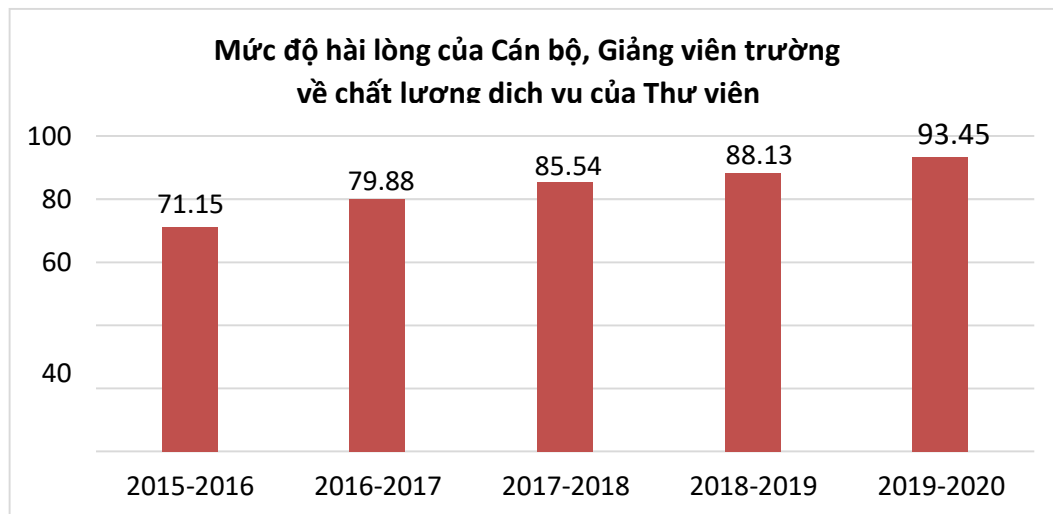
Nhằm giúp bạn đọc khai thác sử dụng hiệu quả nguồn tài liệu và các dịch vụ hiện có, Thư viện đã triển khai giới thiệu Thư viện trong tuần sinh hoạt đầu khóa, tập huấn kỹ năng tra cứu thông tin và sử dụng Thư viện cho SV năm nhất, cách thức sử dụng Thư viện và tra cứu tài nguyên thông tin của Thư viện cũng như các Thư viện liên kết.

Thư viện sử dụng phần mềm Zlis 9.0 trong công tác quản lý Thư viện. Tất cả tài liệu của Thư viện đều được biên mục trên phần mềm, qua đó hỗ trợ bạn đọc trong việc tra cứu. Cũng thông qua phần mềm, Thư viện có thể thống kê tài liệu theo đề cương chi tiết môn học, thống kê lượt bạn đọc và lượt phục vụ cho từng ngành đào tạo và cho toàn trường. Giảng viên và sinh viên có thể tra cứu, đặt trước tài liệu để thời gian phục vụ được linh động nhất.

Trong các năm qua, Nhà trường đã tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng CSVC, mua sắm đầy đủ trang thiết bị hiện đại như bàn ghế, cổng RFID, máy tính, máy scan, máy in. Thư viện được trang bị: 01 máy chủ, 8 máy tính trạm, 20 máy tính dùng tra cứu với cấu hình mạnh. Các trang thiết bị trong Thư viện đều có kế hoạch bảo trì, nâng cấp hay thay mới khi có hư hỏng xảy ra hoặc hết hạn bảo hành.

Để đánh giá hiệu quả phục vụ, hằng năm Thư viện đã chủ động thực hiện khảo sát và nhận được đánh giá cao của bạn đọc về mức độ đáp ứng yêu cầu của Thư viện đối với bạn đọc. Các kết quả khảo sát được sử dụng như một trong những nguồn dữ liệu cho việc cải tiến chất lượng phục vụ của Thư viện.

## Mức độ hài lòng của CB, GV Trường về chất lượng dịch vụ của Thư viện giai đoạn 2015 - 2020



(Trích Tổng hợp kết quả phân tích phiếu lấy ý kiến nhận xét của CB, GV Trường về chất lượng phục vụ của Thư viện)

Hệ thống tài liệu phục vụ cho ngành đào tạo rất đa dạng, với nhiều đầu tài liệu trong và ngoài nước phục vụ cho ngành đào tạo hiện hành và những ngành đào tạo sắp tới. Danh mục tài liệu được đính kèm phần phụ lục (MẪU 7).

Thư viện Trường có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài, tạp chí chuyên ngành cho tất cả các ngành đào tạo của Trường. Tổng số tài liệu của Thư viện tính đến tháng 10/2021 là 16.201 nhan đề, ứng với 42.358 quyển. Nhằm làm phong phú và cập nhật nội dung tài liệu, hàng năm Nhà trường có duyệt dự trù kinh phí và BCN Khoa xây dựng kế hoạch đề nghị bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo chuyên ngành hoặc đề nghị xin bản quyền sách chuyên ngành đã được dịch. Để thuận tiện cho việc tra cứu các văn bản pháp luật, Thư viện Trường ký mua phần mềm Luật Việt Nam Đường dẫn để vào sử dụng: <https://luatvietnam.vn/>

Luật Vietnam hỗ trợ tạo cho Trường 2 tài khoản: Mỗi tài khoản dành cho 10 người truy cập cùng lúc áp dụng cho gói NÂNG CA0 10: đây là phần mềm vừa có bản tiếng Việt lẫn tiếng Anh, và có hỗ trợ dịch thuật nếu quý Thầy Cô có nhu cầu.

1. Tài khoản sinh viên: svhuflit (10 người sử dụng đồng thời); Mật khẩu: svhuflit



2. Tài khoản giảng viên: cbgvhuflit (10 người sử dụng đồng thời); Mật khẩu: cbgvhuflit

Như vậy, với thực trạng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế của Nhà trường và đơn vị, hoàn toàn có thể đảm bảo tốt để mở ngành cử nhân Thương Mại Điện Tử.

#### **2.1.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học**

Cùng với hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ cũng là nhiệm vụ trọng tâm của Trường. Trường đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước về NCKH, công nghệ. Trường đã chủ động xây dựng quy chế, quy định hoạt động khoa học công nghệ, triển khai kế hoạch hoạt động; chú trọng triển khai thực hiện và đánh giá nghiệm thu các đề tài NCKH đúng thời hạn, bảo đảm yêu cầu chất lượng các đề tài nghiên cứu các cấp; số lượng bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế ngày càng tăng. Các đề tài và kết quả nghiên cứu gắn với mục tiêu đào tạo, gắn với thực tế địa phương, được ứng dụng có hiệu quả trong công tác đào tạo. Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để CB quản lý, GV tham gia các đề tài, các dự án Khoa học và công nghệ, tham dự các Hội nghị khoa học trong nước và quốc tế.

Ngoài ra, Trường đã nhận được giấy phép phát hành Tạp chí theo Quyết định số 51/GPBTTTT của Bộ Thông tin Truyền thông ngày 05/3/2015 và mã số ISSN 2354-113X cho Tạp chí. Đây là diễn đàn NCKH công bố các kết quả nghiên cứu của CB, GV, nơi trao đổi học thuật giữa các chuyên gia, học giả các cơ sở đào tạo trong và ngoài Trường. Các bài nghiên cứu được đăng ở Tạp chí góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cũng như NCKH tại Nhà trường, góp phần làm cơ sở cho việc học tập, nâng cao trình độ, công nhận học hàm, học vị cho CB, GV.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường nói chung và của Khoa Công nghệ thông tin nói riêng được quan tâm thường xuyên. Đội ngũ Giảng viên đã tích cực thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ cho quá trình giảng dạy và nâng cao trình độ chuyên môn. Hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa không chỉ tập trung vào những vấn đề nổi cộm, mang tính thời sự mà còn nhằm phục vụ cho việc mở ngành đào tạo mới. Danh mục các công trình công bố của cán bộ cơ hữu thuộc ngành hoặc chuyên ngành đề nghị cho phép

đào tạo của cơ sở đào tạo trong 5 năm trở lại đây (từ năm 2018) được đính kèm phần phụ lục (MẪU 5).

### **2.1.5. Mục tiêu phát triển ngành đào tạo**

Ngành Thương mại điện tử được mở sẽ cung cấp cho thị trường lao động hàng năm 100 cử nhân có kiến thức có kiến thức tổng hợp về kinh tế, quản lý, pháp luật; kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng các mô hình kinh doanh trên nền tảng Internet; đáp ứng được các yêu cầu nhân lực trong nền kinh tế số. Sinh viên tốt nghiệp ngành Thương mại điện tử được đào tạo từ Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM có thể làm việc trong nhiều tổ chức và các lĩnh vực khác nhau như: chuyên viên kinh doanh trực tuyến; chuyên viên marketing trực tuyến; chuyên viên quản trị, chuyên viên xây dựng các hệ thống giao dịch thương mại, kinh doanh trực tuyến tại các công ty, doanh nghiệp, tự khởi nghiệp trong lĩnh vực Thương mại điện tử...

Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử phù hợp tốt với định hướng chiến lược phát triển chung của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM, tập trung vào những sinh viên yêu thích lĩnh vực công nghệ thông tin và kinh doanh, có nhu cầu phát triển năng lực toàn diện và tổng hợp, và sẽ góp phần nâng cao vị thế của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM. Chương trình đào tạo này sẽ góp phần đào tạo nhân lực cho TP. Hồ Chí Minh để thực hiện chiến lược đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực thương mại dựa trên công nghệ thông tin, giúp sinh viên tốt nghiệp có thể phát triển năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực kinh doanh trực tuyến và có thể tự xây dựng các mô hình kinh doanh trực tuyến của riêng mình.

### **2.1.6. Giải pháp, lộ trình mở ngành đào tạo và xử lý rủi ro**

Nhà trường có đã có chủ trương giao cho Khoa Công nghệ thông tin xây dựng Đề án mở ngành Thương Mại Điện Tử từ tháng 8/2022. Nhà trường đã thành lập tổ xây dựng đề án mở ngành, xây dựng chương trình đào tạo. Tổ xây dựng đề án đã thực hiện các bước để xây dựng đề án, xây dựng chương trình đào tạo theo các quy định hiện hành. Bên cạnh đó, nhà trường liên tục tuyển giảng viên để chủ trì và tham gia giảng dạy.

❖ ***Dự báo các tình huống rủi ro có thể xảy ra và biện pháp xử lý:***

*Một là, nội dung chương trình vượt quá sức học của một số sinh viên.*

Chương trình đào tạo ngành TMĐT mang tính chất liên ngành. Để học tốt ngành TMĐT, sinh viên cần có tố chất của một người có đam mê đối với lĩnh vực kinh doanh và yêu thích công nghệ thông tin. Có thể sinh viên khi đăng ký ngành TMĐT chưa đánh giá năng lực bản thân một cách đúng đắn, nên có thể một số sinh viên ngành TMĐT sẽ không đáp ứng được yêu cầu học tập của CTĐT.

Đối với những trường hợp như vậy, Trường có thể giải quyết cho sinh viên chuyển sang học ngành Quản trị kinh doanh, hoặc ngành Công nghệ thông tin. Phương án này hoàn toàn khả thi và thuận lợi nếu sinh viên chuyển ngành trong vòng 2 năm học đầu tiên, vì trên 70% môn học của các ngành này trong 2 năm đầu là giống nhau. Ngoài ra, các môn học “Kỹ năng học đại học”, “Tổng quan về e-Commerce” với nội dung mang tính chất định hướng nghề nghiệp được đưa vào từ học kỳ 1 sẽ giúp sinh viên sớm xác định được việc lựa chọn ngành học TMĐT đã đúng với năng lực và sở thích của mình hay chưa.

*Hai là, sinh viên không có nhiều cơ hội để rèn luyện kỹ năng mềm.*

Chương trình học thiếu những học phần chuyên biệt để rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên, có thể khiến sinh viên cảm thấy áp lực và có thể thiếu khả năng thích ứng với môi trường công việc năng động sau khi tốt nghiệp.

Để khắc phục vấn đề này, việc đào tạo kỹ năng mềm sẽ được lồng ghép trong quá trình giảng dạy của nhiều môn học, thông qua các hình thức làm việc nhóm, thuyết trình, nghiên cứu tình huống, giải quyết các vấn đề thực tiễn vào nội dung lý thuyết.

*Ba là, sinh viên thiếu điều kiện trải nghiệm thực tiễn tại các đơn vị sử dụng lao động.*

Nếu trong quá trình đào tạo, sinh viên không được trải nghiệm nghề nghiệp từ các công việc thực tiễn do thiếu các đơn vị sẵn sàng tiếp nhận cho sinh viên thực tập, kiên tập thì sẽ là một thiếu sót, khiến cho sinh viên sẽ gặp khá nhiều trở ngại và khó khăn sau khi ra trường.

Để tránh rủi ro trên, nội dung đào tạo cần đạt được mục tiêu lồng ghép và cân bằng giữa lý thuyết và thực tiễn, khung thời gian đào tạo cần được phân chia một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng giảng dạy và khả năng tiếp thu của người học. Trong năm học đầu tiên,

các môn học với kiến thức nền tảng cần được chú trọng đào tạo bài bản, làm cơ sở để người học tiếp thu các kiến thức và lý luận chuyên sâu trong ba năm tiếp theo.

*Bốn là, cơ hội việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.*

Thương mại điện tử là một lĩnh vực tương đối mới mẻ, và nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp khá cao. Vì vậy, có thể nói cơ hội nghề nghiệp của cử nhân e-Commerce rất thuận lợi.

Nhằm tăng cường cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT, hoạt động liên kết trong đào tạo (các doanh nghiệp có sử dụng thương mại điện tử như Lazada, Shopee, ...) được đẩy mạnh sẽ giúp sinh viên có thêm nhiều cơ hội việc làm, đặc biệt là khuyến khích sinh viên tự khởi nghiệp trong lĩnh vực TMĐT để tự tạo công việc sau khi tốt nghiệp, tạo thêm nhiều giá trị cho bản thân và xã hội.

## **2.2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu)**

### **2.2.1. Tóm tắt chương trình đào tạo**

#### ▪ *Mục tiêu chung*

Đào tạo cử nhân Thương mại điện tử có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức và năng lực làm việc trong lĩnh vực Thương mại điện tử ở các cấp khác nhau, các chủ thể Thương mại điện tử khác nhau trong nền kinh tế. Sinh viên được đào tạo ngành này có khả năng phân tích, đánh giá về các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ của một doanh nghiệp, đánh giá các rủi ro đối với báo cáo tài chính, tình hình tài chính của doanh nghiệp, thực hiện một cách thành thạo các kỹ thuật, phương pháp thu thập bằng chứng trong quá trình Thương mại điện tử.

#### ▪ *Đặc điểm của chương trình đào tạo:*

Những kiến thức liên quan đến thuế, kế toán, phân tích mà đặc biệt là các môn học Thương mại điện tử thiên về định hướng thực hành nghề nghiệp sẽ là điểm mạnh tạo nên sự khác biệt của sinh viên theo học chương trình này tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM.

#### • *Khối lượng chương trình và thời gian đào tạo:*

Đào tạo cử nhân Thương mại điện tử được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy tập trung có thời gian đào tạo là 3,5 năm. Ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là Tiếng Việt và tiếng Anh (một số môn chuyên ngành). Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử được thiết kế dựa trên các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

Tổng số tín chỉ bắt buộc và tự chọn được thiết kế cho toàn chương trình là 140 tín chỉ: Trong đó, có 112 tín chỉ bắt buộc và 28 tín chỉ tự chọn và được chia thành 09 học kỳ.

Kiến thức chương trình bao gồm bốn phần là: (A) Kiến thức giáo dục đại cương; (B1) Kiến thức cơ sở; (B2) kiến thức ngành; (B3) Kiến thức bổ trợ.

- Phần kiến thức đại cương gồm học phần Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh và Khoa học xã hội và nhân văn.
- Phần kiến thức cơ sở bao gồm các học phần bắt buộc liên quan đến kiến thức cơ sở ngành.
- Phần kiến thức chuyên ngành bao gồm các học phần bắt buộc và tự chọn liên quan đến chuyên ngành Công nghệ thông tin và Quản trị kinh doanh.
- Phần kiến thức bổ trợ gồm các học phần tự chọn liên quan đến bổ trợ kiến thức cho chuyên ngành.
- Thực tập 3 tín chỉ và khóa luận tốt nghiệp 6 tín chỉ.

### **2.2.2. Kế hoạch đào tạo**

Chương trình đào tạo cử nhân Thương mại điện tử dự kiến tuyển sinh trong cả nước, theo Quy chế chung của Bộ Giáo dục và đào tạo. Với thực trạng tuyển sinh và đào tạo cử nhân Công nghệ thông tin của Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM trong những năm qua; Khoa Công nghệ thông tin dự kiến số lượng tuyển sinh sinh viên chuyên ngành Thương mại điện tử như sau:

Năm học 2022 – 2023: 100 sinh viên

Năm học 2022 – 2023: 120 sinh viên

Năm học 2022 – 2023: 150 sinh viên

Đối tượng tuyển sinh đào tạo trình độ Cử nhân ngành Thương mại điện tử là công dân Việt Nam, có lý lịch rõ ràng và hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối tượng là người nước ngoài sẽ được thực hiện theo Quy chế người nước ngoài học tại Việt Nam của

Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các điều kiện dự tuyển là: có bằng Tốt nghiệp Trung học Phổ thông hoặc tương đương và trở lên, có đủ sức khỏe và nộp hồ sơ đầy đủ và đúng hạn theo quy định của nhà trường.

**2.3. Biên bản của Hội đồng khoa học đào tạo của cơ sở đào tạo thông qua đề án mở ngành đào tạo** (Có biên bản kèm theo)

### **3. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN**

**3.1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học.**

Toàn bộ nội dung hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo đã được đưa lên trang website của cơ sở đào tạo tại địa chỉ: <http://huflit.edu.vn/>

#### **3.2. Cam kết triển khai thực hiện**

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM cam kết triển khai thực nghiêm túc đề án, đảm bảo chương trình đào tạo, năng lực đội ngũ cơ sở vật chất cũng như các điều kiện khác phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập; Cam kết đảm bảo chất lượng, chuẩn đầu ra để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của xã hội.

#### **3.3. Đề nghị của cơ sở đào tạo**

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM kính đề nghị Hội đồng thẩm định điều kiện mở ngành theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Anh Tuấn**